

ACB — Hạ về GIỮ: giá điều chỉnh -3,43% phiên 08/06 sau deal nội bộ 219 tỷ và khối tự doanh bán ròng; luận điểm dài hạn vẫn vững (broker consensus 30.150 đ, KBSV nâng mục tiêu 31.800) **CẬP NHẬT**

Mã: ACB · Phát hành 2026-06-08

KHUYẾN NGHỊ	GIỮ (từ MUA)
GIÁ HIỆN TẠI	25,250 đ
GIÁ MỤC TIÊU 1 THÁNG	26,500 đ · 24,500 – 27,500 (+5.0%)
GIÁ MỤC TIÊU 3 THÁNG	27,500 đ · 25,000 – 29,500 (+8.9%)
GIÁ MỤC TIÊU 6 THÁNG	28,500 đ · 25,500 – 31,000 (+12.9%)
GIÁ MỤC TIÊU 1 NĂM	30,500 đ · 26,000 – 33,500 (+20.8%)
PHIÊN BẢN TRƯỚC	Báo cáo 2026-06-04

I. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Giá đóng cửa **25,250 đồng** ngày 2026-06-08; biên độ 52 tuần 20,900 – 29,500 đồng (cao hơn đáy +20.8%, thấp hơn đỉnh -14.4%); khối lượng bình quân 30 phiên ~22 triệu cổ phiếu.

Phiên 08/06/2026 (T2 đầu tuần) ACB mở cửa 25.700 đồng, có thời điểm giảm về 25.150 đồng và đóng cửa 25.250 đồng — giảm 900 đồng tương đương **-3,44%** so phiên 05/06 (26.150 đồng). Khối lượng 27,7 triệu cổ phiếu — duy trì trên mức trung bình tuần (~25 triệu) nhưng thấp hơn 41% so đỉnh khối lượng phiên 03/06 (60,8 triệu). Mức điều chỉnh sâu phiên đầu tuần xác nhận **áp lực chốt lời ngắn hạn sau cú insider sell**

219,3 tỷ đồng (8,36 triệu cổ phiếu giá 26.250 đồng) thực hiện phiên 04/06, cộng hưởng với bản tin "ACB tâm điểm bán ròng khối tự doanh trước thêm chia cổ tức" công bố cuối tuần 07/06.

- **Vùng hỗ trợ chính:** 24.500 – 25.000 đồng – đáy nửa cuối tháng 5 và đường MA20 (giá đóng phiên hôm nay đã nhúng vào vùng này).
- **Vùng hỗ trợ sâu:** 23.000 – 23.500 đồng – đáy điều chỉnh Tháng 5 + vùng cắt lỗ kỹ thuật mà phân tích kỹ thuật VCBS đề xuất.
- **Vùng kháng cự gần:** 26.000 – 26.500 đồng – vùng đỉnh ngắn hạn của phiên 04–05/06.
- **Vùng kháng cự trung hạn:** 27.000 – 27.500 đồng – trùng giá mục tiêu BSC (27.100) và SSI (27.500).

Bản dự phóng 08/06 (§2.A) đã định danh ACB ở mức **GIỮ** – sentiment hỗn hợp (3 POS / 1 NEU / 1 NEG cuối tuần) cộng pattern chốt lời tier-2. Báo cáo này điều chỉnh từ khuyến nghị MUA (bản 04/06) về GIỮ, thừa nhận áp lực kỹ thuật ngắn hạn dù luận điểm dài hạn không đổi.

II. KHUYẾN NGHỊ VÀ ĐỊNH GIÁ

- **Khuyến nghị: GIỮ** (hạ từ MUA trong bản 04/06) – phản ánh năm yếu tố ngắn hạn: (i) **insider sell 219,3 tỷ đồng phiên 04/06** + (ii) **khối tự doanh bán ròng nhiều phiên trước thêm chia cổ tức 20%** (báo Người quan sát 07/06); (iii) **giá điều chỉnh -3,44% phiên 08/06** thủng MA20; (iv) **NIM Q1/2026 thực tế 2,77% (KBSV) / 2,81% (SSI)** – thấp hơn rõ kỳ vọng phục hồi mạnh trong bản 04/06 (3,68%); (v) **tăng trưởng tín dụng Q1 chỉ 3,2% YTD** và tiền gửi giảm 2,7% YTD – phản ánh áp lực cạnh tranh huy động. Đồng thời, **giữ nguyên view dài hạn tích cực** dựa trên (a) broker consensus 30.150 đồng trung bình (6 báo cáo nền tảng); (b) chất lượng tài sản NPL 0,97% và LLR 114% top hệ thống; (c) catalyst cổ tức 20% + lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ cuối 2026.
- **Giá đóng cửa 08/06/2026:** giá mục tiêu 6–9 tháng nằm trong khung 25.500 – 31.000 đồng, trung tâm **28.500 đồng** tương ứng tiềm năng tăng giá ~12,9%.
- **Phương pháp định giá:** P/B target 1,40x × BVPS trung bình 2026/2027 20.800 đồng (cơ sở 25%/75%) = 29.120 đồng; chiết khấu nhẹ về 28.500 cho rủi ro NIM neo dưới 3% và áp lực bán ròng tự doanh. P/B target 1,40x nằm giữa BSC (1,05x – thận trọng) và MBS (1,60x – lạc quan), thấp hơn P/B trung bình lịch sử 5 năm 1,5x – phản ánh hệ số định giá phù hợp với ROE 2026 ước 18,5% (giảm từ 21,7% năm 2024).

1. Dự phóng kết quả kinh doanh giai đoạn 2024–2027F (đối chiếu broker)

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2024A	2025A	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần (KBSV)	27.795	26.906	32.000	37.929
Thu nhập lãi thuần (MBS)	27.795	26.906	28.730	33.269
Thu nhập lãi thuần (HSC)	27.795	26.906	31.349	36.500
Tổng thu nhập HĐ (KBSV)	33.515	33.798	39.975	46.663
Tổng thu nhập HĐ (MBS)	33.515	33.798	37.210	43.266
Tổng thu nhập HĐ (SSI)	33.515	33.798	36.513	n/a
LN trước dự phòng (KBSV)	22.612	22.874	25.984	30.331
Chi phí dự phòng (KBSV)	1.606	3.335	2.703	3.489
LNTT (KBSV)	21.006	19.539	23.281	26.842

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	2024A	2025A	2026F	2027F
LNTT (BSC)	21.006	19.539	22.295	n/a
LNTT (SSI)	21.006	19.539	22.319	n/a
LNTT (MBS)	21.006	19.539	22.200	25.823
LNTT (HSC)	21.006	19.539	23.487	n/a
LNST CĐ CTM (KBSV)	16.790	15.625	18.625	21.474
LNST CĐ CTM (HSC)	16.790	15.625	18.790	22.900
LNST CĐ CTM (MBS)	16.790	15.625	17.776	20.658
LNST CĐ CTM (báo cáo này)	16.790	15.625	18.400	21.300
EPS dự phóng (đồng)	3.759	3.042	3.582	4.146
BVPS dự phóng (đồng)	18.685	18.401	20.700	23.000
ROE dự phóng	21,7%	17,6%	18,4%	19,2%
NIM dự phóng	3,64%	2,90%	2,95%	3,05%
P/E forward (giá 25.250)	6,72x	8,30x	7,05x	6,09x
P/B forward (giá 25.250)	1,35x	1,37x	1,22x	1,10x

Báo cáo này lấy trung bình giữa KBSV và HSC cho 2026F LNST = 18.708 tỷ, làm tròn xuống 18.400 tỷ phản ánh thận trọng hơn về NIM 2H/2026. Mức 18.400 tỷ tương đương +17,8% YoY – vẫn đạt mục tiêu Ban lãnh đạo +14% YoY tại ĐHCĐ.

2. Dữ liệu kết quả kinh doanh theo quý (single-quarter values)

Bảng dưới gộp **5 quý lịch sử** (Q1/25 – Q1/26) và **3 quý dự phóng** (Q2F/26 – Q4F/26). Q4/25 thấp bất thường do trích lập đột biến theo NB 86/2024 (1.957 tỷ vs 148 tỷ cùng kỳ); Q1/26 phục hồi nhờ thu nhập ngoài lãi +23,1% YoY và chi phí dự phòng giảm về mức bình thường 686 tỷ.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2F/26	Q3F/26	Q4F/26
Doanh thu lãi thuần	6.359	6.684	6.770	7.093	6.989	7.300	7.600	7.911
LN từ HĐKD (TN HĐ)	7.915	9.293	8.385	8.206	8.905	9.150	9.300	9.620
LNTT	4.597	6.093	5.382	3.467	5.368	4.700	4.500	4.713
LNST	3.678	4.881	4.281	2.785	4.320	4.500	4.450	5.130
LNST CĐ CTM	3.678	4.881	4.281	2.785	4.320	4.500	4.450	5.130
YoY LNST CĐ CTM	-5,8%	+9,2%	+10,6%	-38,7%	+17,5%	(7,8%)	+3,9%	+84,2%
NIM ước (%)	2,95	3,20	3,18	2,90	2,77	2,90	3,00	3,10

Cách suy ra Q2F/26 – Q4F/26 (base case). Tổng LNST 2026F của báo cáo này = **18.400 tỷ**. Trừ Q1/26 thực tế 4.320 → còn **14.080 tỷ** chia Q2–Q4. Phân bổ: - **Q2F = 4.500 tỷ** – Q2 thường ổn định nhờ tăng trưởng tín dụng quý cao điểm (bất động sản phía Nam phục hồi từ Q2 theo KBSV), nhưng -7,8% YoY

do nền Q2/25 đột biến 4.881 tỷ (Q2/25 có lãi đầu tư cao bất thường). - **Q3F = 4.450 tỷ** — quý có thu nhập phí bancassurance + đóng góp hệ sinh thái đầu tư; +3,9% YoY. - **Q4F = 5.130 tỷ** (đỉnh năm) — cao điểm tín dụng tiêu dùng cuối năm + lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ + chi phí dự phòng giảm rõ vs nền Q4/25 đột biến; +84,2% YoY so nền Q4/25 thấp. - Sum Q2F+Q3F+Q4F = 14.080 ✓ khớp annual base. **Option ngoài base** — kinh doanh vàng miếng: KBSV ghi nhận kế hoạch triển khai đang chậm lại do Cơ quan nhà nước cân nhắc thời điểm; nếu được phê duyệt cuối 2026 sẽ tăng nguồn thu ngoài lãi đáng kể từ 2027 (chưa cộng vào base 2026).

III. SO SÁNH VỚI CÁC BÁO CÁO PHÂN TÍCH KHÁC

ĐƠN VỊ	NGÀY	KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MỤC TIÊU	PHƯƠNG PHÁP/LUẬN ĐIỂM
Báo cáo này	08/06/2026	GIỮ	28.500 đ	P/B target 1,40x × BVPS bình quân 25%/75% năm 2026/27
MBS – Định giá vào vùng hấp dẫn	02/06/2026	KHẢ QUAN	33.700 đ	P/B 1,6x + RI; BVPS bình quân 25%/75% năm 2026/27
HSC – LNTT Q1 tăng 17% nhờ thu nhập phí bù đắp NIM yếu	28/04/2026	Mua vào	32.000 đ	Dự phóng LNST 2026F = 18.790 tỷ; ROAE 18,4%
KBSV – Lợi nhuận phục hồi	04/06/2026	MUA	31.800 đ	P/B 1,4x (50%) + Chiết khấu LN thặng dư (50%)
VDS – Khuyến nghị MUA giá mục tiêu 30.900 đồng	16/04/2026	MUA	30.900 đ	P/B target 1,30x; chi phí vốn chủ sở hữu 14,0%
SSI – Lợi nhuận phục hồi dù NIM vẫn chịu áp lực	12/05/2026	Khả quan	27.500 đ	P/B 1,3x; thấp hơn trung bình lịch sử 1,5x
BSC – Khuyến nghị MUA giá mục tiêu 27.100 đồng/cổ phiếu	21/05/2026	MUA	27.100 đ	P/B FW 2026 1,05x (-1,2 std); thận trọng vĩ mô
VCBS – Tiếp tục đà tăng mạnh (báo cáo kỹ thuật)	02/06/2026	MUA (kỹ thuật)	27.000 đ	Khung kỹ thuật; entry 24,75–25,00; cắt lỗ 23,25–23,50

Phổ broker nền tảng (loại trừ VCBS kỹ thuật): 7/7 báo cáo nền tảng vẫn tích cực (5 MUA/KHẢ QUAN dạng "Mua vào" + 2 "Khả quan"); target trung vị **30.900 đ**; target trung bình **30.150 đ**; tiềm năng trung bình +19,4% so giá 08/06 25.250 đ. Báo cáo này thận trọng hơn consensus về ngắn hạn nhưng giữ trong dài broker — phản ánh áp lực kỹ thuật ngắn hạn và NIM thực tế Q1/26 yếu hơn kỳ vọng đầu năm.

IV. LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Luận điểm 1: Chất lượng tài sản tốt nhất nhóm tier-1+tier-2 — bộ đệm vững vàng vs chu kỳ vĩ mô

KBSV (04/06/2026): "Khẩu vị rủi ro an toàn, chất lượng tài sản dẫn đầu ngành, tỷ lệ nợ xấu kỳ vọng được kiểm soát tốt nhờ danh mục cho vay chất lượng cao" — NPL Q1/26 = 0,97% (đi ngang QoQ), nếu loại trừ liên đới CIC thì NPL thực = 0,86%; LLCR 114%. **MBS (02/06/2026):** "Duy trì lợi thế chi phí tín dụng thấp nhờ chất lượng tài sản vượt trội" — dự phóng NPL 2026F = 1,0% và nợ nhóm 2 = 0,5%; LLR > 100%. **BSC (21/05/2026):** "Chiến lược thận trọng với chất lượng tài sản vượt trội (LLCR đạt 114% quý 1/2026), tối ưu khả năng chống chịu rủi ro". **SSI (12/05/2026):** "Chất lượng tài sản thuộc nhóm tốt nhất ngành vẫn là lợi thế

cốt lõi... ACB tiếp tục duy trì tỷ lệ nợ xấu ổn định quanh 1% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu luôn trên 100%". **HSC (28/04/2026)**: dự phóng NPL 2026F = 1,10%; LLR/nợ xấu 103%. **Lập luận của báo cáo này**: Báo cáo này dùng NPL 2026F = 1,1% (theo KBSV/HSC). Đây là yếu tố hỗ trợ định giá cao hơn nhóm tier-2 và là "thể mạnh kỳ cuối chu kỳ" — khi rủi ro tín dụng hệ thống tăng, mức bộ đệm 114% LLR của ACB cho phép duy trì chi phí tín dụng thấp ~0,4%/năm.

Luận điểm 2: NIM neo dư 3% trong 2026 — bù đắp bằng thu nhập ngoài lãi tăng nhanh

KBSV (04/06/2026): NIM Q1/26 = 2,77% (-12bps QoQ, -18bps YoY), lãi suất đầu vào tăng 38bps QoQ trong khi đầu ra chỉ tăng 18bps QoQ; dự phóng NIM 2026F = 2,97% (+7bps so 2025) nhờ kỳ vọng lãi suất huy động giảm 1-1,5% trong 2H/2026 + đẩy mạnh cho vay trung dài hạn (SFLR mới 24,9% < trần 30%). **SSI (12/05/2026)**: NIM Q1/26 = 2,81%; dự phóng NIM 2026F = 2,85%. **HSC (28/04/2026)**: NIM 2026F = 2,92%. **MBS (02/06/2026)**: NIM 2026F = 2,8% — thấp nhất nhóm; "NIM là yếu tố then chốt trong việc xác định điểm tạo đáy tăng trưởng lợi nhuận". **BSC (21/05/2026)**: NIM Q1/26 LTM = 2,83% (giảm -20 đpt/quý từ 2025). **Bù đắp bằng NOI**: thu nhập ngoài lãi Q1/26 = 1.916 tỷ +23,1% YoY (KBSV) — bancassurance +13,9% YoY, dịch vụ thanh toán quốc tế +22% YoY, kinh doanh chứng khoán công ty con +679,7% YoY (từ nền thấp). **Lập luận của báo cáo này**: Báo cáo này dùng NIM 2026F = 2,95% (gần KBSV và HSC, thận trọng hơn 04/06 phiên bản cũ vốn dùng 3,82% — đã được sửa). Mỗi 10bps NIM = ~700-800 tỷ TNL thuần. NOI +15-20% YoY 2026F sẽ giữ TOI tăng ~14% YoY dù NII chỉ +10% YoY.

Luận điểm 3: Chiến lược chuyển đổi sang mô hình tập đoàn tài chính — driver dài hạn cho ROE

KBSV (04/06/2026): "Ngân hàng chia sẻ định hướng chiến lược 5 năm với tầm nhìn phát triển theo mô hình tập đoàn tài chính và xây dựng hệ sinh thái tích hợp. Ngân hàng dự kiến sẽ đưa công ty bảo hiểm phi nhân thọ vào hoạt động từ cuối năm nay và tăng vốn cho các công ty con"; kinh doanh vàng miếng "kỳ vọng mang lại nguồn thu ngoài lãi tốt cho ngân hàng kể từ 2027". **MBS (02/06/2026)**: "Sở hữu lợi thế cạnh tranh trong các mảng KD mới trong tương lai như vàng, tài sản số giúp duy trì bổ sung các nguồn thu ngoài lãi hiệu quả, từ đó tăng cường ROE"; lưu ý "Sự quay lại của nhóm Âu Lạc, từng là cổ đông lớn của ACB, có thể giúp giải quyết bài toán cho vay nhóm KHDN trong thời gian tới". **BSC (21/05/2026)**: "Dự kiến đầu tư vào các công ty con từ 2.000-3.000 tỷ VND, trong đó ước tăng vốn 2.000 tỷ VND cho ACBS (mục tiêu Top 10 môi giới năm 2027); dự kiến lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ cuối 2026". **Lập luận của báo cáo này**: Mô hình tập đoàn tài chính là driver giúp ROE phục hồi từ 17,6% (2025) về 19-20% giai đoạn 2027-2028. Đây là điểm khác biệt so với các tier-2 chỉ tăng trưởng tín dụng đơn thuần.

Luận điểm 4: Cổ tức 20% Q2/2026 + áp lực bán ròng tự doanh là dynamic ngắn hạn

Tin tức tuần 07/06: "ACB - Tâm điểm bán ròng của khối tự doanh trước thêm chia cổ tức" (Người quan sát 07/06) — "Việc ACB bị khối tự doanh bán ròng diễn ra trong bối cảnh cổ phiếu này vừa có nhịp tăng gần 16% chỉ trong hai tuần". **Insider deal 04/06**: Theo bản tổng hợp deals lớn cuối tuần, ACB ghi nhận giao dịch nội bộ 219,3 tỷ đồng (8,36 triệu CP x 26.250 đồng) — sự kiện chốt lời tier-2 đáng theo dõi. **Mặt khác**, ĐHCĐ đã thông qua kế hoạch chia cổ tức 20% (7% tiền mặt + 13% cổ phiếu) thực hiện trong Q2/2026, nâng vốn điều lệ từ ~51.367 tỷ lên 58.000 tỷ — sự kiện sẽ tạo dòng tiền cổ tức ~3.620 tỷ ra thị trường nhưng cũng làm pha loãng EPS 13%. **Bản tin tích cực 07/06**: "Mã cổ phiếu lọt tầm ngắm CTCK, kỳ vọng tăng hơn 22% nhờ động lực từ FDI, bảo hiểm, vàng miếng" (Người quan sát) + "5 nhóm ngành nổi bật trong tháng 6" (SHS Research). **Lập luận của báo cáo này**: Cộng hưởng giữa (a) chốt lời tự doanh trước cổ tức + (b) deal nội bộ 219 tỷ + (c) NIM Q1 yếu — tạo áp lực kỹ thuật ngắn hạn 1-2 tháng. Giai đoạn chốt quyền cổ tức Q2/2026 sẽ là điểm bookmark để re-evaluate. Sau khi áp lực này hấp thụ, broker consensus 30.150 đ vẫn là target hợp lý cho cuối 2026.

V. LỊCH SỰ KIỆN VÀ CHẤT XÚC TÁC

- **Q2/2026 (sắp tới):** Chốt quyền cổ tức tỷ lệ 20% (7% tiền mặt + 13% cổ phiếu) — nâng vốn điều lệ lên 58.000 tỷ. Sự kiện pha loãng EPS 13% — đã pricing-in một phần.
- **Cuối 2026:** Đưa công ty bảo hiểm phi nhân thọ vào hoạt động — option lớn cho NOII 2027.
- **Q3/2026:** Kiểm chứng giả định NIM phục hồi về 3,00% sau khi NHNN ổn định lãi suất.
- **2027F:** Triển khai kinh doanh vàng miếng (nếu được Cơ quan nhà nước phê duyệt) — đóng góp NOII đáng kể từ 2027.
- **1/1/2028:** Thông tư 22/2019/TT-NHNN theo chuẩn Basel III có hiệu lực — sơ bộ ước tính áp lực CDR/NSFR cho hệ thống (BSC nhấn mạnh).

VI. RỦI RO CHÍNH

1. **NIM neo dưới 3% kéo dài hết 2026 (Xác suất 40%, tác động -2.500 đồng/cp).** *Trích từ MBS (02/06):* "NIM là yếu tố then chốt trong việc xác định điểm tạo đáy tăng trưởng lợi nhuận của ACB khi các mảng cho vay chủ lực bị ảnh hưởng khá nhiều. Điều này khiến giá thị trường chưa phản ánh đúng giá trị nội tại của ngân hàng". Nếu chi phí vốn không giảm 1-1,5% trong 2H/2026 (kịch bản KBSV), NIM 2026 chỉ đạt 2,80-2,85% (vs base 2,95%), LN ròng 2026 sẽ về 17.500 tỷ thay vì 18.400.
2. **Áp lực vĩ mô bên ngoài lên cho vay chủ lực (Xác suất 30%, tác động -3.000 đồng/cp).** *Trích từ KBSV (04/06):* "Tác động tiêu cực từ xung đột tại Trung Đông lên tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu trong nước và quốc tế, qua đó gây áp lực lên cho vay hộ kinh doanh, tiêu dùng, và thương mại". Tăng trưởng tín dụng 2026 có thể chỉ đạt 12-13% thay vì 15% kỳ vọng.
3. **Chốt lời tự doanh + insider sell tier-2 (Xác suất 50%, tác động -1.500 đồng/cp trong 1-2 tháng).** Pattern bán ròng khối tự doanh trước cổ tức + insider sell 219 tỷ 04/06 là tín hiệu chốt lời ngắn hạn rõ rệt. Giá có thể test vùng hỗ trợ 24.500-25.000 trước khi ổn định.
4. **Dự thảo Thông tư 22/2019/TT-NHNN theo chuẩn Basel III (áp dụng 1/1/2028) (Xác suất 60% trong dài hạn, tác động -1.500 đồng/cp).** *Trích từ BSC (21/05):* "Sơ bộ ước tính hệ thống sẽ gặp khó trong việc đảm bảo các chỉ số CDR (<85%) hoặc NFSR và LCR >100%". ACB có lợi thế chủ động xây dựng nền tảng IRB nên áp lực vốn nhẹ hơn nhóm, nhưng cần theo dõi.
5. **Tín dụng tăng trưởng tập trung KHDN lớn + FDI làm tăng tập trung danh mục (Xác suất 35%, tác động -1.000 đồng/cp).** KBSV ghi nhận Q1/26 KHDN lớn tăng 15% YTD + FDI tăng 43% YTD, trong khi bán lẻ chỉ +0,8% YTD. Sự chuyển dịch này thúc đẩy lãi suất đầu ra thấp hơn (làm yếu NIM) và làm tăng rủi ro tập trung — bài toán cần cân đối khi BDS chưa hồi phục đầy đủ.

VII. NGUỒN THAM CHIẾU

- **KBSV – ACB ngày 04/06/2026:** Lợi nhuận phục hồi. Khuyến nghị **MUA**, giá mục tiêu 31.800 đồng. Chuyên viên Vũ Diệu Hà. *Đọc full PDF; trích định lượng: NIM Q1/26 2,77%, dự phóng NIM 2026F 2,97%, LNST 2026F 18.625 tỷ, ROE 2026F 18,5%, P/B target 1,4x kết hợp Chiết khấu LN thặng dư.*
- **MBS – ACB ngày 02/06/2026:** Định giá vào vùng hấp dẫn. Khuyến nghị **KHẢ QUAN**, giá mục tiêu 33.700 đồng. Chuyên viên Đinh Công Luyện. *Đọc full PDF; trích: NIM 2026F 2,8%, LNST 2026F 17.776 tỷ, P/B target 1,6x bình quân 25%/75% năm 2026/27.*
- **VCBS – ACB ngày 02/06/2026:** Tiếp tục đà tăng mạnh. Báo cáo phân tích kỹ thuật, khuyến nghị **MUA**, mục tiêu kỹ thuật 27.000 đồng (entry 24,75-25,00; cắt lỗ 23,25-23,50). Chuyên viên Thái Phương Thảo. *Đọc full PDF; lưu ý đây là báo cáo kỹ thuật, không phải báo cáo cơ bản.*
- **BSC – ACB ngày 21/05/2026:** Khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu 27.100 đồng/cổ phiếu. Khuyến nghị **MUA**, giá mục tiêu 27.100 đồng. Chuyên viên Phạm Thị Minh Châu. *Đọc full PDF; trích: LNTT 2026F*

22.272 tỷ, P/B FW 2026 1,05x (-1,2 std), NIM Q1/26 LTM 2,83%, CIR 35%.

- **SSI – ACB ngày 12/05/2026:** Lợi nhuận phục hồi dù NIM vẫn chịu áp lực. Khuyến nghị **Khả quan**, giá mục tiêu 27.500 đồng. Chuyên viên Trương Minh Phương Duy. *Đọc full PDF; trích: NIM 2026F 2,85%, LNTT 2026F 22.319 tỷ, P/B target 1,3x, ROE 2026F 17,6%.*
- **HSC – ACB ngày 28/04/2026:** LNTT Q1 tăng 17% nhờ thu nhập phí bù đắp cho tỷ lệ NIM yếu. Khuyến nghị **Mua vào**, giá mục tiêu 32.000 đồng. Chuyên viên Nguyễn Thanh Tùng / Phạm Liên Hà. *Đọc full PDF; trích: LNST 2026F 18.790 tỷ, NIM 2026F 2,92%, ROAE 2026F 18,4%, NPL 2026F 1,10%.*
- **VDS – ACB ngày 16/04/2026:** Khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu 30.900 đồng/cổ phiếu. Khuyến nghị **MUA**, giá mục tiêu 30.900 đồng. *Đọc full PDF; trích: P/B target 1,30x, chi phí vốn chủ sở hữu 14,0%.*
- **Bản tin thị trường ngày 06–08/06/2026:** 6 bản tin về ACB cuối tuần (4 Positive – bao gồm "5 nhóm ngành nổi bật tháng 6" của SHS, "Mã cổ phiếu lọt tầm ngắm CTCK kỳ vọng tăng hơn 22%", "Chủ tịch Trần Hùng Huy chia sẻ về DNA giáo dục", "Giải pháp toàn diện cho hộ kinh doanh tại Ngày Tài chính số 2026"; 1 Negative – "Tâm điểm bán ròng khối tự doanh trước thềm chia cổ tức"; 1 Neutral – vụ trình báo công an chuyển khoản 500 triệu).
- **Dữ liệu tài chính cơ bản:** stock_prices_daily, broker_reports, tcbs_income_statement Q2/24–Q1/26 (single-quarter values).
- **Bản dự phóng VN-Index 08/06/2026:** §2.A item 5 (ACB) và item 10 (insider deals lớn 29/05–05/06) – định danh trigger NWS · INS cho ACB.

VIII. PHỤ LỤC DỮ LIỆU

- **Vốn hoá thị trường (08/06/2026):** ~129.708 tỷ đồng (giá 25.250 × 5.137 triệu cổ phiếu lưu hành) – trước pha loãng cổ tức cổ phiếu 13%.
- **Tổng tài sản cuối Q1/26:** ~1.025 nghìn tỷ (KBSV); dự phóng 1.176 nghìn tỷ cuối 2026.
- **Dư nợ cho vay khách hàng Q1/26:** 711 nghìn tỷ (+3,2% YTD / +18,7% YoY).
- **Tiền gửi khách hàng Q1/26:** 725 nghìn tỷ (-2,7% YTD / +9,1% YoY).
- **Tỷ lệ CASA Q1/26:** ~21,8% (đi ngang QoQ; vẫn dẫn đầu nhóm tier-2 theo KBSV).
- **NPL Q1/26:** 0,97% (đi ngang QoQ; loại trừ liên đới CIC = 0,86%).
- **LLCR Q1/26:** 114% (top hệ thống).
- **CAR Q1/26:** 12,6% (cao hơn yêu cầu).
- **SFLR Q1/26:** 24,9% (thấp hơn trần 30% – còn dư địa cho vay trung dài hạn).
- **Cơ cấu cổ đông Q1/26 (theo MBS):** Estes Investments 6,49% – Standard Chartered Bank 5,02% – Sather Gate Investments 4,99% – Dragon Financial Holdings 3,62% – Ông Trần Hùng Huy 3,43%; SHNN 24,88%.
- **Vùng giá 52 tuần (KBSV ngày 04/06):** ~20.950 – 29.450 đồng.